



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 30/9/2010 cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27/04/2016)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Số 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP.HCM
- **Điện thoại:** (84.8) 3940 8195
- **Fax:** (84.8) 39407017 – 39415430
- **Website:** <http://www.sasteco.vn/>
- **Phụ trách CBTT:** Nguyễn Minh Thế

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0905678222

Fax: (84.8) 3940 7017

Email: thenguyenminh047@yahoo.com.vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	4
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	5
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	6
* Chức năng, nhiệm vụ:.....	7
4. Danh sách cổ đông.....	9
4.1. Cơ cấu cổ đông.....	9
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty	9
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập	10
5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SASTECO, những Công ty mà SASTECO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối	10
5.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn	10
5.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	10
5.3. Công ty liên doanh, liên kết	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	11
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	11
6.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm	12
6.3. Chi phí sản xuất	12
6.4. Quy trình kiểm tra chất lượng	13
6.5. Tình hình triển khai các dự án	13
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	13

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015	13
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	14
8.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành	14
8.2. Triển vọng phát triển ngành.....	15
9. Chính sách đối với người lao động	15
9.1. Số lượng người lao động	15
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	16
10. Chính sách cổ tức.....	17
11. Tình hình hoạt động tài chính	17
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	17
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
12. Tài sản.....	20
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	21
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	22
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1. Hội đồng quản trị	23
2. Ban Kiểm soát.....	29
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	36
III. PHỤ LỤC.....	36

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Tên giao dịch quốc tế: SAI GON PORT STEVEDORING AND SERVICE
JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP.HCM

Số điện thoại: (84.8) 39408195 – 39415397

Số Fax: (84.8) 39407017 – 39415430

Website: <http://www.sasteco.vn/>

Logo doanh nghiệp:



Vốn điều lệ đăng ký: 40.500.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 40.500.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng)

Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/10/2010

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Minh Trí - Chức vụ: Tổng giám đốc

Giấy CNĐKKD số: 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 30/9/2010 cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27/04/2016

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ đóng gói;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;

- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Bán và cho thuê thiết bị.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Mã chứng khoán: SAC

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.050.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 15/06/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân: Là Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn.

Năm 2008: Thành lập trên cơ sở sáp nhập các bộ phận bốc xếp, giao nhận, cơ giới và một phần các bộ phận chuyên môn từ các công ty xếp dỡ cũ của Cảng Sài Gòn.

Ngày 04/08/2010, Công ty CP Chứng khoán Phương Đông đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại 194 Nguyễn Công Trứ Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 405.000 cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.102 đồng/cổ phần.

Ngày 15/09/2010, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn

Ngày 30/09/2010, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310346174 với mức Vốn điều lệ là 40.500.000.000 đồng.

Ngày 01/10/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Năm 2011: Thay đổi người đại diện theo pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai.

Năm 2012: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong

Năm 2013: Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu

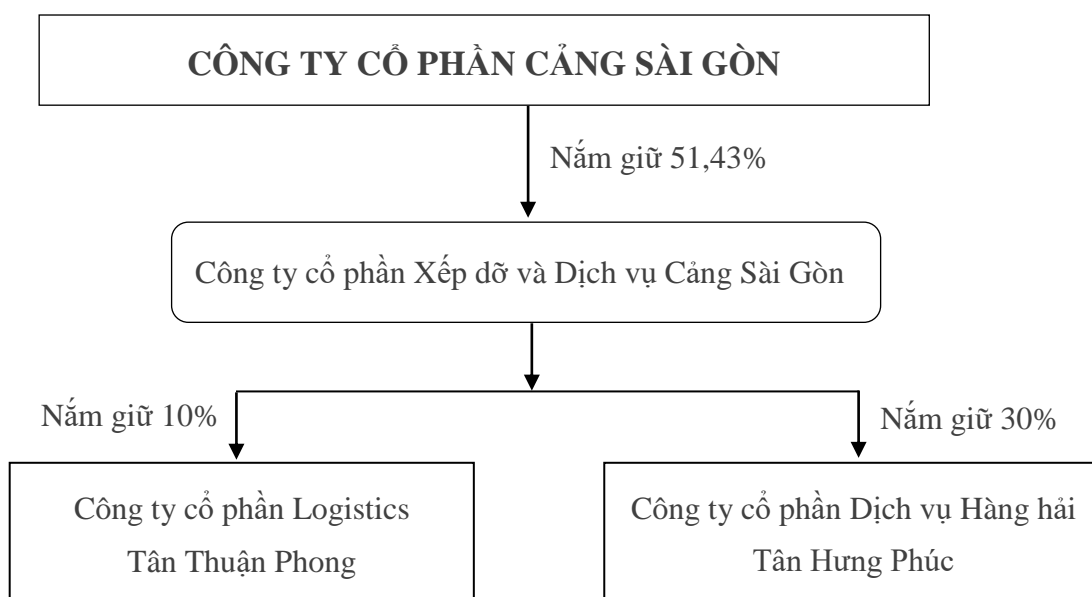
Năm 2015: Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc.

Ngày 11/08/2016, Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 80/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 4.050.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn là SAC.

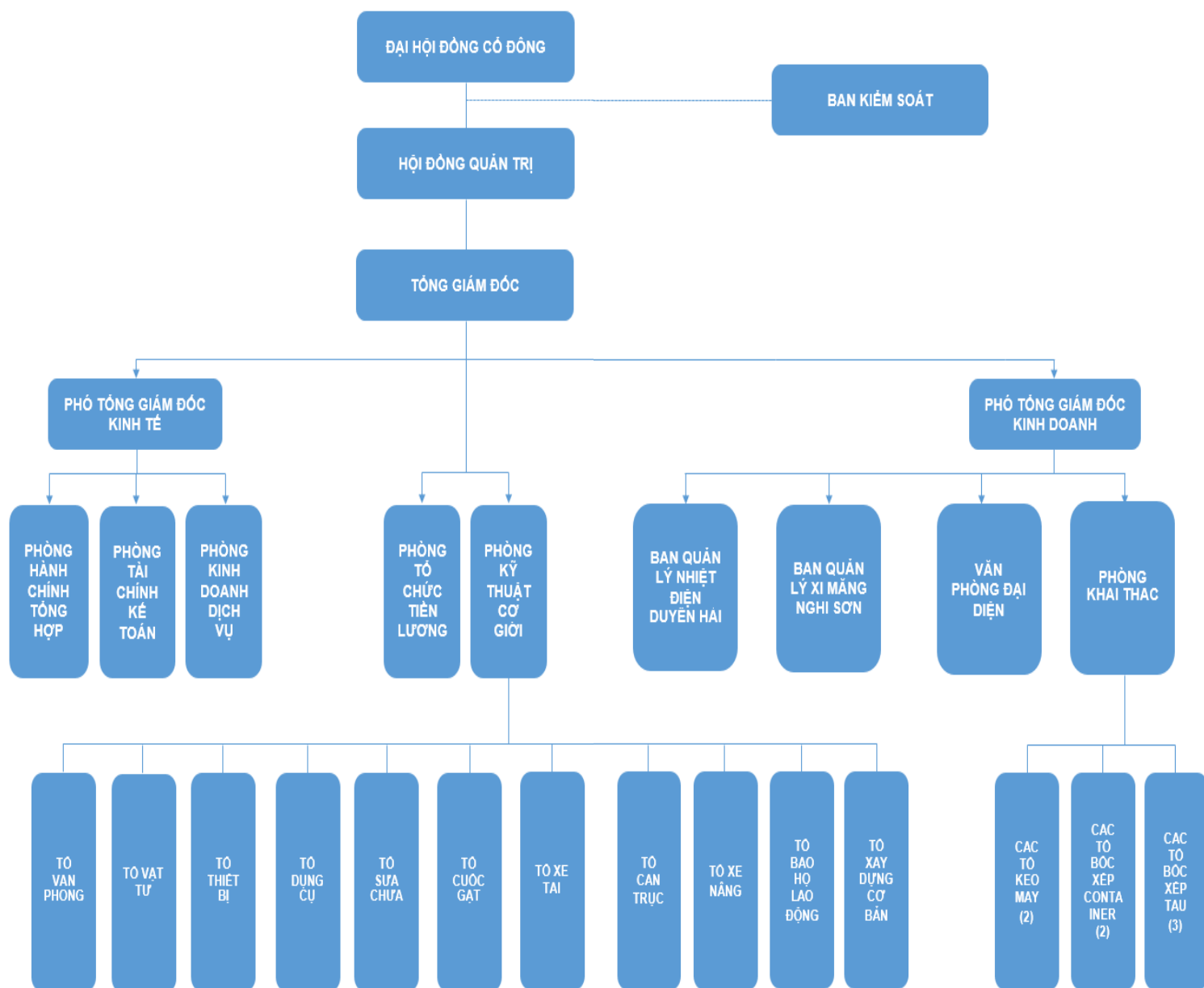
1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Từ ngày hoạt động với hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



* Chức năng, nhiệm vụ:

Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn hoạt động theo “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn**” đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21/4/2016. Cụ thể như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyền lực cao nhất Công ty;
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do ĐHĐCĐ bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

- **Ban Tổng giám đốc:** Gồm 01 Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm. Tổng giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở Điều lệ, các Nghị quyết của HĐQT và Quy chế quản trị Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. **Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

- **Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu cho HĐQT và Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty. Thừa lệnh của Tổng giám đốc để hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán. Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tổ chức kế toán phù hợp với hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán.

- **Phòng Hành chính Tổng hợp:** Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về công tác quản trị hành chính văn phòng, đối ngoại, báo chí, quan hệ công chúng, lễ tân, thi đua khen thưởng, bảo vệ.. và một số công tác khác do Tổng giám đốc giao.

- **Phòng Tổ chức Tiền lương:** Có chức năng tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc về xây dựng, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc trong từng thời kỳ cho phù hợp với chính sách đổi mới của Nhà nước và định hướng phát triển của Công ty; công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý lao động, tiền lương của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Kinh doanh Dịch vụ:** Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống kê; công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng, thực hiện dịch vụ hàng hải, logistics..

- **Phòng Khai thác:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc về công tác tổ chức thực hiện dịch vụ bốc xếp, giao nhận hàng hóa.. tại các cảng, bến phao...

- **Phòng Kỹ thuật Cơ giới:** Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào các dự án đầu tư mua sắm và trong việc sử dụng khai thác phương tiện, thiết bị xếp dỡ, cơ khí; đảm bảo công tác an toàn lao động gồm: kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, y tế cơ quan, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện an toàn lao động, trang bị phòng hộ lao động. Quản lý sức khỏe người lao động, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn và các mặt hoạt động về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, công tác y tế cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn tại thời điểm 15/06/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	340	4.050.000	100%
1	Cổ đông cá nhân	332	1.375.100	33,95%
2	Cổ đông tổ chức	7	2.575.800	63,60%
II	Cổ đông ngoài nước	-	-	-
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	-	-	-
III	Cổ phiếu Quỹ	1	99.100	2,45%
Tổng cộng		340	4.050.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/06/2016

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 15/06/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty cổ phần Vật Tư Nông Sản	0100104066	Số 14 Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội	202.500	5,00%
2	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	0300479714	Số 3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Quận 4, TP.HCM	2.082.800	51,43%
Tổng cộng				2.285.300	56,43%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/06/2016

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 30/9/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27/04/2016. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SASTECO, những Công ty mà SASTECO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

5.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn

Công ty mẹ:

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Điện thoại: (84.8) 940.1030 Fax: (84.8) 940.0168
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300479714 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 01/10/2015.
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn góp thực tế tại công ty: 20.828.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 51,43% vốn điều lệ)
- Hoạt động kinh doanh:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; đóng tàu và cấu kiện nổi
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động tư vấn quản lý; hoàn thiện công trình xây dựng
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - Các ngành khác có trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong
- Địa chỉ: Số 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
- Điện thoại: 08.39415395 Fax: 08.39410514
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311960563 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/9/2012, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 27/5/2015
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Vốn góp thực tế tại công ty: 500.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ)
- Hoạt động kinh doanh: Dịch vụ bốc xếp, vận tải hàng hóa...

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc
- Địa chỉ: Số 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
- Điện thoại: 08.39402943 Fax: 08.39402970
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313284649 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/6/2015.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp thực tế tại công ty: 300.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ)
- Hoạt động kinh doanh: Dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hóa...

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ đóng gói;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Bán và cho thuê thiết bị;

6.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bốc xếp hàng xuất khẩu	8.192	4,66%	6.864	4,81%
Bốc xếp hàng nhập khẩu	46.786	26,59%	53.479	37,48%
Bốc xếp hàng nội địa	27.638	15,71%	32.071	22,48%
Dịch vụ khác	349	0,20%	885	0,62%
Giao nhận	2.629	1,49%	3.596	2,52%
Cân hàng	420	0,24%	399	0,28%
Trạm phân phối Hiệp Phước	-	-	5.180	3,63%
Cung cấp dịch vụ hàng hải	67.985	38,64%	7.879	5,52%
Cước Dịch vụ vận chuyển	2.101	1,19%	2.270	1,59%
Dịch vụ trọn gói (VPĐD)	13.224	7,52%	13.596	9,53%
Cho thuê thiết bị	6.140	3,49%	15.804	11,08%
Dịch vụ khác	355	0,20%	481	0,34%
Doanh thu Quà Tặng Khách Hàng	103	0,06%	169	0,12%
Tổng cộng	175.922	100,00%	142.673	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn

6.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn bán hàng	156.227	88,80%	117.968	82,68%

Chi phí tài chính	-	-	-	--
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí quản lý DN	16.187	9,20%	19.495	13,66%
Tổng	172.414	98,01%	137.464	96,34%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

6.4. Quy trình kiểm tra chất lượng

Công ty đã tiến hành việc giải thể những tổ bóc xếp có năng lực yếu, sắp xếp lại các tổ bóc xếp và định biên lại nhân sự các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện tốt việc cải tiến và đầu tư mới các trang thiết bị làm hàng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm trước; Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm tiếp theo;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.5. Tình hình triển khai các dự án

Không có

7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	61.903	70.027	13,12%
Vốn chủ sở hữu	41.439	41.871	1,04%
Doanh thu thuần	175.922	142.673	-18,90%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.756	6.593	38,62%

Lợi nhuận khác	450	25	-94,44%
Lợi nhuận trước thuế	5.206	6.618	27,12%
Lợi nhuận sau thuế	4.050	5.176	27,80%
Giá trị sổ sách	10.488	10.598	1,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,00%	78,24%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

Thuận lợi

- Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ có hiệu quả của Ban lãnh đạo Cảng Sài Gòn và các cảng trực thuộc Cảng Sài Gòn và các cổ đông chiến lược trong việc tạo điều kiện để Công ty luôn có việc làm, tạo doanh thu và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đội ngũ công nhân lành nghề, được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp; cùng với các trang thiết bị được đầu tư, cải tiến, sửa chữa phù hợp với việc làm tất cả các loại hàng nên được khách hàng đánh giá rất cao về năng suất làm hàng, chất lượng dịch vụ của Công ty.
- Lực lượng Trang thiết bị, công cụ chuyên dụng trong bốc dỡ hàng container, hàng rời, siêu trường siêu trọng, đóng bao túi hàng rời tại chỗ... đã giúp cho Cty thực hiện dịch vụ tốt mọi lúc, mọi nơi...

Khó khăn

- Chịu sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị có cùng ngành nghề tại các khu vực truyền thống, cũng như các khu vực mới cung cấp dịch vụ.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

- Là đơn vị được cổ phần hóa từ đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn – 01 trong 03 cảng có sản lượng hàng hóa thông qua lớn nhất cả nước. Công ty là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng hóa tại cảng biển, là đơn vị đứng đầu trong việc cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại các cảng biển khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty với đội ngũ công nhân lành nghề, được đào tạo bài bản với bề dày kinh nghiệm lâu năm làm việc tại Cảng Sài Gòn, cùng với các trang thiết bị xếp dỡ chuyên dùng tại cảng biển và không ngừng được cải tiến nhằm đáp ứng với từng loại hàng, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cho khách hàng.

- Công ty luôn có mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, các cảng trong khu vực và cả nước. Qua thực tế sử dụng dịch vụ do Cty cung cấp, các khách hàng, đại lý tàu biển luôn đánh giá cao chất lượng dịch vụ của Công ty..

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Về định hướng chính sách, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Quyết định 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, và Quyết định 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 điều chỉnh Quyết định 2190/QĐ-TTg.

Dự kiến lượng hàng hóa thông qua cảng biển đến năm 2030:

Đơn vị tính: triệu tấn

TT	Sản lượng	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2030
1	Toàn hệ thống	400 – 410	640 – 680	1.040 – 1.160
2	Nhóm cảng biển Đông Nam Bộ	172 – 175	238 - 248	358,5 – 411,5

Nguồn: Quyết định 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu lượng hàng hóa thông qua toàn bộ hệ thống cảng biển năm 2015 là 400 – 410 triệu tấn và năm 2020 là 640 – 680 triệu tấn, tương đương tăng trưởng khoảng 10,3%/năm giai đoạn 2015 – 2020. Trong đó, nhóm cảng biển khu vực Đông Nam Bộ (Nhóm 5) dự kiến lượng hàng hóa thông qua năm 2020 khoảng 238 – 248 triệu tấn, tương đương tăng trưởng khoảng 6,9%/năm giai đoạn 2015 – 2020.

Dù đây là mức tăng trưởng thấp hơn trung bình theo quy hoạch phát triển ngành, tuy nhiên, với tư cách là Nhóm cảng biển đặc biệt quan trọng phục vụ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (chiếm 40% GDP cả nước) và những lợi ích to lớn từ các Hiệp định thương mại TPP đã được ký kết... tiềm năng xét trong dài hạn của nhóm cảng biển khu vực Đông Nam Bộ thực sự rất rõ ràng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ
A	Theo trình độ lao động	650	100,00%
1	Trình độ trên đại học	1	0,15%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	74	11,38%
3	Trình độ trung cấp	21	3,24%
4	Công nhân kỹ thuật	124	19,08%

5	Lao động phổ thông	430	66,15%
B	Theo loại hợp đồng lao động	650	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	537	82,61%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	7	1,08%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	106	16,31%
C	Theo giới tính	650	100,00%
1	Nam	603	92,77%
2	Nữ	47	7,23%

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- **Chính sách tuyển dụng:** Nhân lực luôn là yếu tố được Công ty chú trọng, hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ vận tải, hằng năm Công ty cần số lượng lớn lao động phổ thông phục vụ cho hoạt động xếp dỡ hàng hóa của Công ty, Bên cạnh đó, Công ty cũng cần những cán bộ có năng lực và trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình với công việc để hỗ trợ, giúp công ty ngày càng phát triển. Vì vậy, chính sách tuyển dụng của công ty rất linh hoạt, phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.
- **Chính sách đào tạo:** Công ty luôn xem trọng công tác đào tạo cán bộ công nhân viên, với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, hằng năm Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực của cán bộ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các cuộc thi và khen thưởng cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích tinh thần thi đua và sáng tạo trong công việc.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:** Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:
 - Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được theo đúng quy định của pháp luật;
 - Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên, bổ sung lương vào những tháng có sản lượng thấp;
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng hàng năm cho người lao động theo tinh thần của Hội nghị người lao động Công ty hàng năm.
- Tổ chức tặng quà cho công nhân viên nghỉ hưu, nhân dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên đán. Thăm viếng và chi trợ cấp khó khăn, đột xuất cho các trường hợp CBCNV bị ốm đau, tai nạn, tử tuất. Thăm hỏi và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết cổ truyền, ngày quốc tế lao động và ngày thành lập Công ty.
- **Mức lương bình quân người lao động**

Năm 2014 mức lương bình quân là: 6.233.080 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân là: 7.914.577 đồng/tháng/người.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2014	8%	Tiền mặt/chuyển khoản
2	2015	10%	Tiền mặt/chuyển khoản (Đã chi trả tháng 4 năm 2016)
3	Dự kiến 2016	10%	Tiền mặt/chuyển khoản

Nguồn: Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	04 – 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, trả nợ vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Công ty luôn được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán cũng như uy tín trong việc sử dụng nợ vay.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.088.115.660	1.316.986.468
1. Thuế GTGT	723.292.206	955.674.648
2. Thuế thu nhập DN	296.520.883	311.696.982
3. Thuế thu nhập cá nhân	68.302.571	49.614.838

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1. Quỹ đầu tư phát triển	1.315.739.440	1.678.090.519
2. Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Tổng cộng	1.315.739.440	1.678.090.519

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 31/12/2015, Công ty không có khoản vay và nợ ngắn hạn và vay và nợ dài hạn

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu	14.292.199.925	16.477.851.489
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.292.199.925	16.351.851.489
1.1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	13.608.672.480	14.538.048.805
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	109.100.000	-

1.3	Phải thu ngắn hạn khác	574.427.445	1.813.802.684
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	126.000.000
2.1	Phải thu dài hạn khác	-	126.000.000
II	Các khoản phải trả	20.464.487.505	28.155.571.379
1	Các khoản phải trả ngắn hạn	20.410.487.505	28.095.571.379
3.1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.445.878.921	1.381.445.806
3.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.088.115.660	1.316.986.468
3.4	Phải trả công nhân viên	11.663.424.201	18.504.682.403
3.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	136.021.515	939.447.609
3.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	9.479.932	-
3.7	Phải trả ngắn hạn khác	3.369.808.206	4.192.261.067
3.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	697.759.070	1.760.748.026
2	Các khoản phải trả dài hạn	54.000.000	60.000.000
2.1	Phải trả dài hạn khác	54.000.000	60.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.620.000.000	21.120.000.000
1.1	Chứng khoán kinh doanh	620.000.000	620.000.000
1.2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
1.3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000	20.500.000.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	5.400.000.000	800.000.000
2.1	Đầu tư vào công ty con	-	-
2.2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	400.000.000	800.000.000
2.3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.000.000.000	-
2.4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng		19.020.000.000	21.920.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,93	1,75
• Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,90	1,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,33	0,40
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,49	0,67
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	289	247
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,90	2,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,30	3,63
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,77	12,43
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,69	7,85
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,70	4,62

Nguồn: FPTS tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	59.491.750.148	19.320.448.238	32,48%
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>4.142.100.193</i>	<i>1.613.912.285</i>	<i>38,96%</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>7.073.939.091</i>	<i>3.376.295.222</i>	<i>47,73%</i>

<i>Phương tiện vận tải truyền dẫn</i>	47.791.765.088	14.226.486.451	29,77%
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	483.945.776	103.754.280	21,44%
Tài sản cố định vô hình	217.572.000	167.223.443	76,86%
<i>Phần mềm kế toán</i>	217.572.000	167.223.443	76,86%
TỔNG CỘNG	59.709.322.148	19.487.671.681	32,64%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (*)	
	Kế hoạch	%/2015	Kế hoạch	%/2016
Vốn điều lệ	40.500	-	40.500	-
Doanh thu thuần	124.000	86,91%	130.000	104,84%
Lợi nhuận trước thuế	6.360	96,10%	7.000	110,06%
Lợi nhuận sau thuế	4.960	95,83%	5.600	112,90%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,1%	-	4,3%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,56%	-	13,83%	-
Cổ tức	10%	-	12%	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 họp ngày 21/04/2016

(*) Số liệu năm 2017 do Công ty đặt kế hoạch và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra

Để thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh của Công ty năm 2016 và những năm tới, Công ty cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn nhằm tiết kiệm lao động, đạt hiệu quả cao trong hoạt động. Tăng cường công tác quản lý lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của Cảng. Tiếp tục là đơn vị chủ lực làm hàng tại Cảng Sài Gòn và tập trung vào các nhóm hàng container, sắt thép thiết bị, hàng xá và đóng/rút ruột container tại bãi.
- Đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mới nhằm thay thế các trang thiết bị cũ, không còn sử dụng được nhằm thực hiện mục tiêu cơ giới hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh

cho thuê trang thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng. Trong đó, tập trung vào việc đầu tư: 01 xe nâng 30 tấn, 02 xe nâng 15 tấn, 02 xe đầu kéo, 01 ô tô 07 chỗ, 01 cầu bờ, 04 gàu ngoạm 12m³..., tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 17 tỷ đồng.

- Liên kết với Công ty PWT cung cấp dịch vụ tại các cảng khu vực Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm nguồn hàng đặc biệt là hàng gạo, than, khoáng sản, sắt thép thiết bị chuyên tải.. Đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tiếp thị và khẳng định vị trí, thương hiệu của Công ty tại các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh (Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Rau Quả, ...), khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu (SSIT, TCOT, ODA Thị Vải...); Trạm Phân phối Xi măng Nghi Sơn.
- Tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân viên trực ban nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, điều hành hoạt động sản xuất và xử lý các sự vụ phát sinh tại hiện trường hợp lý hơn và đúng quy định.
- Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo thu nhập, tiền lương cho công nhân viên, tổ chức cho công nhân viên đi tham quan, nghỉ dưỡng vào thời gian và địa điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	% thực hiện so với Kế hoạch năm 2016
Doanh thu thuần	124.000	90.838	73,26%
Lợi nhuận trước thuế	6.360	3.995	62,81%
Lợi nhuận sau thuế	4.960	3.182	64,15%

Nguồn: BCTC 06 tháng đầu năm 2016 do công ty tự lập

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Ngắn hạn: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các đơn vị hiện hữu, nhằm khẳng định thương hiệu và giữ vững dịch vụ, việc làm cho người lao động.
- Trung hạn: Đầu tư trang thiết bị mới đáp ứng thay thế các trang thiết bị đã cũ và nâng cao năng lực của Công ty khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ tại khu vực Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các khu vực khác.
- Dài hạn: Phát triển thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động Logistics, cho thuê phương tiện, trang thiết bị, dịch vụ hàng hải và mở rộng hoạt động ra các địa bàn hoạt động mới, đồng thời với việc kết hợp nhiều đơn vị có năng lực, uy tín nhằm đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng.
- Căn cứ kế hoạch di dời trụ sở Công ty và các trang thiết bị cơ giới cùng với việc di dời Cảng Nhà Rồng Khánh Hội trong năm 2016 và các khó khăn về chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tăng lên do áp dụng thang lương, bảng lương mới theo quy định Nhà nước và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016 như sau:
 - Sản lượng bốc xếp: 9 triệu tấn
 - Doanh thu: 124 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 6,36 tỷ đồng
 - Cổ tức: 10%.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
3	Nguyễn Thị Phương Nga	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
4	Trương Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	TV điều hành
5	Lê Văn Hóa	Thành viên HĐQT	TV không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**a) Ông Nguyễn Quốc Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Hưng
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/06/1971
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022314787
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 84 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 38264143
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Cty CP Cảng Sài Gòn
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1994-6/2003	Cảng Sài Gòn	Nhân viên
6/2003-9/2005	Cảng Sài Gòn	Phó Giám đốc Trung tâm điều độ
9/2005-12/2011	Chi nhánh Cảng Sài Gòn - Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Phó Giám đốc
12/2011-4/2016	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT, TGĐ
4/2016 đến nay	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
3/2016 đến nay	CTCP Cảng Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.073.415 cổ phần (tỷ lệ: 26,5%)
- + Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (tỷ lệ: 0,07%)
- + Đại diện sở hữu cho CTCP Cảng Sài Gòn: 1.070.415 cổ phần (tỷ lệ: 26,43%)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Thúy Vinh	Vợ	58.900	1,45%

b) Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Dũng
- Ngày, tháng, năm sinh: 1963
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011696453
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Phòng 508, số nhà 16B, Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38232955
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty CP Vật Tư Nông Sản.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1986-11/1991	Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp	Nhân viên
11/1991-6/1997	Công ty Vật tư Nông sản	Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh
6/1997-11/2005	Công ty Vật tư Nông sản	Giám đốc
11/2005-10/2010	Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản	Chủ tịch HĐQT, TGD
10/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản	Chủ tịch HĐQT, TGD
10/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 202.500 cổ phần (tỷ lệ: 5%)

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu cho Công ty CP Vật tư Nông sản: 202.500 cổ phần (tỷ lệ: 5%)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

c) Bà Nguyễn Thị Phương Nga - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Nga
- Ngày, tháng, năm sinh: 1963
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 022675021
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 7 lầu 1, Đường Đê Thám, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38255595
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Kinh doanh – Khai thác Cty CP Cảng Sài Gòn.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987-1999	Cảng Sài Gòn	Nhân viên
1999-2008	Cảng Sài Gòn	Giám đốc Trung tâm Khai thác Cảng Sài Gòn
2008-10/2010	Cảng Sài Gòn	Trưởng Phòng Kinh doanh Khai thác
10/2010 đến nay	Cảng Sài Gòn	Trưởng Phòng Kinh doanh Khai thác
10/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 607.500 cổ phần (tỷ lệ: 15%)
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu cho Công ty CP Cảng Sài Gòn: 607.500 cổ phần (tỷ lệ: 15%)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Hoàng	Con	8.000	0,197%

d) Bà Trương Thu Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trương Thu Hà
- Ngày, tháng, năm sinh: 1970
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 022600322
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 460/46 Nguyễn Tất Thành, P18, Q4, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39415397
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1994 – 4/1995	Phòng Thanh Tra, Cảng Sài Gòn	Nhân viên
4/1995 – 10/2000	Ban Tài chính Kế toán, Cty Xếp Dỡ Nhà Rông – Cảng Sài Gòn	Nhân viên kế toán
10/2000 – 5/2002	Ban Tài chính Kế toán, Cty Xếp Dỡ Nhà Rông – Cảng Sài Gòn	Phó ban
5/2002 – 8/2008	Ban Tài chính Kế toán, Cty Xếp Dỡ Nhà Rông – Cảng Sài Gòn	Trưởng ban

8/2008 – 10/2010	Ban Tài chính Kế toán, Chi nhánh Cty TNHH MTV Cảng Sài Gòn – Xí Nghiệp Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn	Trưởng ban
10/2010 – 3/2016	Công ty CP Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng.
3/2016 đến nay	Công ty CP Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.300 cổ phần (tỷ lệ: 0,13%)
- + Sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần (tỷ lệ: 0,13%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Kim Lộc	Chồng	57.200	1,412%
Đỗ Kim Phúc	Con	12.500	0,308%

e) Ông Lê Văn Hóa - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lê Văn Hóa
- Ngày, tháng, năm sinh: 1967
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023287857
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú: 104 Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39404122
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Cty CP Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1992-6/2006	Cảng Sài Gòn	Nhân viên
6/2006-6/2011	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Phó Ban Kinh doanh Khai thác
6/2011-01/2012	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Trưởng ban Kinh doanh Khai thác
01/2012-10/2015	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Phó Giám đốc
10/2015-3/2016	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Phó Giám đốc phụ trách
3/2016 đến nay	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Giám đốc
4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 415.000 cổ phần (tỷ lệ: 10,25%)
- + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tỷ lệ: 0,25%)
- + Đại diện sở hữu cho Công ty CP Cảng Sài Gòn: 405.000 cổ phần (tỷ lệ: 10,25%)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Trần Thu Giang	Trưởng BKS
2	Nguyễn Anh Thành	Thành viên BKS
3	Nguyễn Ngọc Tâm	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Bà Trần Thu Giang – Trưởng BKS

- Họ và tên: Trần Thu Giang
- Ngày, tháng, năm sinh: 1972
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 022634314
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: DD8 Bạch Mã, Cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39402184
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1993-8/1999	Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn	Nhân viên
8/1999-10/2013	Chi nhánh Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	Trưởng Ban Tài chính Kế toán
10/2013-4/2016	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Tân Thuận	Phó Giám đốc
4/2015- 4/2016	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên BKS
4/2016 đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn	Phó Trưởng Phòng
4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Trưởng BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Ông Nguyễn Ngọc Tâm – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tâm
- Ngày, tháng, năm sinh: 1976
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023380966
- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 295 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39402184
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001-12/2004	Tracimexco	Nhân viên
12/2004-01/2012	Cty TNHH TMDVVT Sài Gòn Bình Minh	Kế toán trưởng
01/2012 đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn	Nhân viên
10/2012-4/2016	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Trưởng BKS
4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

c) Ông Nguyễn Anh Thành – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Anh Thành
- Ngày, tháng, năm sinh: 1960
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020087086
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 84/11/34 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39408195
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS, Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ giới
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-10/2010	Cảng Sài Gòn	Nhân viên
10/2010-10/2012	Phòng Kỹ thuật Cơ giới Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Trưởng Phòng
10/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Thành viên BKS, Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ giới

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.100 cổ phần (tỷ lệ: 0,13%)
- + Sở hữu cá nhân: 5.100 cổ phần (tỷ lệ: 0,13%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Ngọc Linh	Con	14.200	0,35%

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Phan Minh Trí	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Công Dân	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Trương Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Lập	Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng giám đốc

a) Ông Phan Minh Trí – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phan Minh Trí
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/06/1962
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020277972
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 61/6/20 đường số 20, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39415386
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1984-7/1985	Cảng Sài Gòn	Nhân viên
08/1985-08/1987	Bộ tư lệnh TP.HCM	Chiến sỹ
09/1987-7/2008	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Kỹ sư
8/2008-09/2010	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Phó Giám đốc
10/2010-04/2016	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc
04/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Tổng giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 41.500 cổ phần (tỷ lệ: 1,02%)
- + Sở hữu cá nhân: 41.500 cổ phần (tỷ lệ: 1,02%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Ông Phan Công Dân – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phan Công Dân
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/05/1966
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 0296023685
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 25D Cư xá Vĩnh Hội, Đường Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39404762
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1986-12/1988	Công ty Vật tư Quận 4	Nhân viên
01/1989-12/1989	Công ty TNHH TMDV Cảng Sài Gòn	Nhân viên
01/1990-02/1999	Công ty TNHH TMDV Cảng Sài Gòn	Phó Phòng Kinh doanh dịch vụ
03/1999-10/2009	Công ty TNHH TMDV Cảng Sài Gòn	Trưởng Phòng Kinh doanh dịch vụ
11/2009-02/2014	Công ty Cổ phần TMDV Cảng Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc
03/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.700 cổ phần (tỷ lệ: 0,12%)
 - + Sở hữu cá nhân: 4.700 cổ phần (tỷ lệ: 0,12%)
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

c) Bà Trương Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc

Xem ở Phần II mục 1 phần sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị.

d) Ông Nguyễn Văn Lập – Trưởng Phòng Tài chính Kế toán

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lập
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/12/1957
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022146942
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 289/2 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39415390
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1981-11/2003	Công ty Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp, Cảng Sài Gòn	Nhân viên
12/2003-7/2008	Chi nhánh Cảng Sài Gòn – Công ty Xếp dỡ Tân Thuận 2	Phó Ban Tài chính Kế toán
8/2008-9/2010	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn – Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Phó Ban Tài chính Kế toán
10/2010-5/2016	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
6/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần (tỷ lệ: 0,05%)

- + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần (tỷ lệ: 0,05%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tăng cường công tác kế toán quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định bền vững nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty.

Chú trọng đến công tác nhân sự. Đào tạo, tuyển chọn đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo chăm lo cho đời sống công nhân viên lao động của Công ty.

Thường xuyên rà soát, tinh gọn và nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, điều hành; thúc đẩy sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận phòng ban, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Công ty đã kịp thời bổ sung và điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Thông tư 155 năm 2015 quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng.


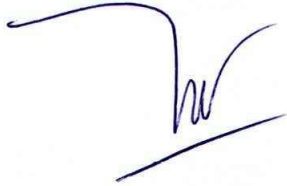



III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

TP.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	<u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u>
	
NGUYỄN QUỐC HƯNG	PHAN MINH TRÍ
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>	<u>TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN</u>
	
TRẦN THU GIANG	NGUYỄN VĂN LẬP
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH	
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>	
	
NGUYỄN VĂN TRUNG	